

Bản án số: **173/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 20/4/2021
V/v: “*Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Vũ Bình
2. Ông Trương Hoàng Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 657/2020/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị A, sinh năm 1999; Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh N, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện G, tỉnh Tiền Giang

Chị A có mặt, anh N vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 12 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh N tự nguyện cưới nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được và anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Nay do tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh N.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N biết để tham gia phiên tòa theo quy định nhưng anh N vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung

cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản phản hồi về việc chị A khởi kiện, nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị A có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh N. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị A và anh N cưới nhau vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo vào năm 2018 là phù hợp với Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị A trình bày là do anh chị bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị A và anh N đã ly thân từ tháng 06/2020 đến nay.

Xét thấy anh N đã được Tòa án triệu tập đến để hòa giải đoàn tụ nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy anh N không có thiện chí nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị A và anh N đã sống ly thân với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị A và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A, cho chị A ly hôn với anh N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Không có

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị A và anh N

2. Về án phí: Chị A phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 4456 ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Ninh, huyện

Chợ Gạo

- Chi Cục THADS;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vĩnh Lộc